

A. TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: Nguyên tố hoá học là những nguyên tử trong hạt nhân có cùng

- A. số khối. B. số neutron.
C. số proton. D. số neutron và số proton.

Câu 2: Bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học được cấu tạo từ

- A. Ô nguyên tố, chu kì, nhóm. B. Chu kì, nhóm.
C. Ô nguyên tố. D. Chu kì.

Câu 3: Một phân tử nước chứa hai nguyên tử hydrogen và một oxygen. Nước là

- A. Một hợp chất. B. Một đơn chất.
C. Một hỗn hợp. D. Một nguyên tố hoá học.

Câu 4: Đơn chất là những chất được tạo nên từ bao nhiêu nguyên tố hóa học?

- A. Từ 1 nguyên tố. B. Từ 2 nguyên tố trở lên.
C. Từ 3 nguyên tố. D. Từ 4 nguyên tố.

Câu 5: Liên kết hóa học giữa các nguyên tử trong phân tử HCl thuộc loại liên kết:

- A. Cộng hoá trị không cực. B. Hidro.
C. Cộng hoá trị có cực. D. Ion.

Câu 6: Một phân tử của hợp chất carbon dioxide chứa một nguyên tử carbon và hai nguyên tử oxygen. Công thức hoá học của hợp chất carbon dioxide là

- A. CO₂. B. CO². C. CO₂. D. CO₂.

Câu 7: Công thức tính tốc độ là

- A. $v = st$. B. $v = t/s$. C. $v = s/t$. D. $v = s/t^2$.

Câu 8: Tốc độ của vật là

- A. Quãng đường vật đi được trong 1s. B. Thời gian vật đi hết quãng đường 1m.
C. Quãng đường vật đi được. D. Thời gian vật đi hết quãng đường.

Câu 9: Một ca nô chạy xuôi dòng sông dài 150km. Vận tốc của ca nô khi nước không chảy là 25km/h, vận tốc của dòng nước chảy là 5km/h. Tính thời gian ca nô đi hết đoạn sông đó.

- A. 5h. B. 2h. C. 3h. D. 6h.

Câu 10: Ba bạn An, Bình, Đông học cùng lớp. Khi tan học, ba bạn đi cùng chiều trên đường về nhà. Tốc độ của An là 6,2 km/h, của Bình là 1,5 m/s, của Đông là 72 m/min. Kết luận nào sau đây là đúng?

- A. Bạn An đi nhanh nhất. B. Bạn Bình đi nhanh nhất.
C. Bạn Đông đi nhanh nhất. D. Ba bạn đi nhanh như nhau.

Câu 11: Điền số vào chỗ trống sao cho phù hợp: Đổi: 10 m/s = km/h

- A. 10 km/h. B. 36 km/h. C. 45 km/h. D. 20 km/h.

Câu 12: Chuyển động của phân tử hiđro ở 0 độ C có vận tốc 1692 m/s, của vệ tinh nhân tạo của Trái Đất có vận tốc 28800 km/h. Hỏi chuyển động nào nhanh hơn?

- A. của phân tử hiđro nhanh hơn. B. Hai chuyển động bằng nhau.
C. của vệ tinh nhân tạo của Trái Đất nhanh hơn. D. Không so sánh được.

Câu 13: Đơn vị tần số là

- A. mét trên giây(m/s) . B. Hec (Hz).
C. Đềxiben(dB). D. kilogam(kg)

Câu 14: Âm phát ra to hơn khi nào?

- A. Khi tần số lớn. B. Khi biên độ dao động lớn.
C. Khi biên độ dao động nhỏ. D. Khi tần số nhỏ.

Câu 15: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống trong câu sau đây.

Ánh sáng phát ra từ nguồn sáng và truyền trong không gian thành những ...

- A. Chùm sáng. B. Tia sáng. C. Ánh sáng. D. Năng lượng.

Câu 16: Chùm ánh sáng phát ra từ đèn pha xe máy khi chiếu xa là chùm ánh sáng

- A. Hội tụ. B. Phân kì. C. Song song. D. chùm bất kỳ.

Câu 17: Hộp đàn trong các đàn ghi ta, vi ô lông, ... có tác dụng gì là chủ yếu?

- A. Để tạo kiểu dáng cho đàn.
B. Để khuếch đại âm do dây đàn phát ra.
C. Để người nhạc sĩ có chỗ tì khi đánh đàn.
D. Để người nhạc sĩ có thể vỗ vào hộp đàn khi cần thiết.

Câu 18: Vật nào sau đây dao động với tần số lớn nhất?

- A. Trong một giây, dây đàn thực hiện được 200 dao động.
B. Trong một phút, con lắc thực hiện được 3000 dao động.
C. Trong 5 giây, mặt trống thực hiện được 500 dao động.
D. Trong 20 giây, dây chun thực hiện được 1200 dao động.

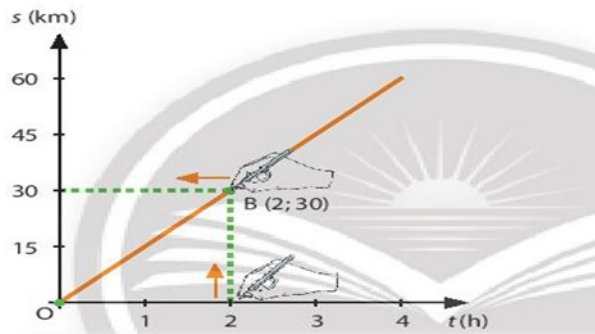
Câu 19: Một lá thép dao động với tần số 60 Hz. Trong 3 phút lá thép thực hiện được số dao động là:

- A. 60 B. 180 C. 1800 D. 10800

Câu 20: Chiếu một tia sáng tới SI đến gương phẳng, tạo với gương phẳng một góc 70o. Góc tạo bởi tia tới và tia phản xạ là

- A. 20° B. 40° C. 70° D. 90°

Câu 21. (1.0 điểm):



▲ Hình 9.3. Cách tìm quãng đường từ đồ thị quãng đường – thời gian

Từ đồ thị ở Hình 9.3, hãy xác định:

- a) Thời gian để ca nô đi hết quãng đường 60 km. b) Tốc độ của ca nô

Câu 22. (1.0 điểm):

- a/ Lập công thức hóa học của hợp chất tạo bởi Na(I) và O(II)
b/ Tính % mỗi nguyên tố trong hợp chất.

Câu 23. (1.0 điểm): Một lá thép trong 2 phút thực hiện được 1800 dao động.

- a/ Tính tần số dao động của lá thép.
b/ Tai ta có nghe được âm thanh do lá thép phát ra không? Vì sao.

Câu 24. (1.0 điểm):

Vẽ và xác định vùng tối, vùng nửa tối trên hình vẽ sau.



Nguồn sáng



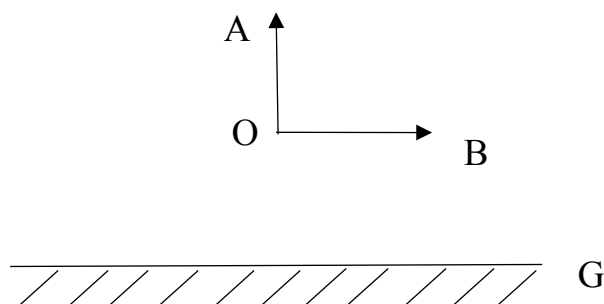
Vật chắn

Màn chắn



Câu 25. (1.0 điểm):

Vẽ ảnh vật sáng OAB tạo bởi gương phẳng ở hình vẽ sau



HƯỚNG DẪN CHẤM

A. TRẮC NGHIỆM: 5 điểm (đúng mỗi câu được 0,25 điểm)

1/ C	2/A	3/A	4/A	5/C	6/D	7/C	8/A	9/A	10/A
11/B	12/C	13/B	14/B	15/A	16/C	17/B	18/A	19/D	20/B

B. TỰ LUẬN: 5 điểm

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 21. (1.0 điểm):	a) – học sinh xác định trên đồ thị điểm giao tại quãng đường 60km được thời gian 4 giờ.	0.5
	b) Tốc độ của ca nô là: $v=s_1/t_1=30/2=15(\text{km/h})$ hoặc $v=s_2/t_2=60/4=15(\text{km/h})$	0.5
Câu 22. (1.0 điểm):	a.(0,5 đ) Công thức chung: Na_xO_y Vận dụng quy tắc hóa trị: $x.I = y.II$ Rút tỉ lệ: $x/y = II/I = 2/1$ $\Rightarrow x = 2; y = 1$ Công thức hợp chất: Na_2O	0,5
	b. (0,5 đ) $\% \text{Na} = 2.23/62.100\% = 74,2\%$ $\% \text{O} = 100\% - 74,2\% = 25,8\%$.	0,5
Câu 23. (1.0 điểm):	a/ Đổi 2 phút = 120 giây Tần số dao động của lá thép: $1800/120 = 15\text{Hz}$	0,5
	b/ Vì $15\text{Hz} < 20\text{Hz}$ nên tai ta không nghe được âm do lá thép phát ra. Đây là hạ âm	0,5
Câu 24. (1.0 điểm):	- Học sinh vẽ trên hình vẽ và xác định đúng vùng tối, vùng nửa tối	1
Câu 25. (1.0 điểm):	- Vẽ đúng ảnh OA' và OB'	1

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 4,0 điểm

Chọn đáp án đúng cho những câu dưới đây:

Câu 1: Tốc độ cho ta thông tin gì về chuyển động của vật?

A. Cho biết hướng chuyển động của vật.
theo quỹ đạo nào.

B. Cho biết vật chuyển động

C. Cho biết vật chuyển động nhanh hay chậm.
vật lại chuyển động.

D. Cho biết nguyên nhân vì sao

Câu 2: Đơn vị đo tốc độ thường dùng là:

A. m/s, km/h.

B. km/h, m.

C. m/s, giờ.

D. N, m/phút.

Câu 3: Một đoàn tàu hỏa đi từ ga A đến ga B cách nhau 30 km trong thời gian 0,5 giờ. Tốc độ của đoàn tàu là

A. 60 km/h.

B. 15 km/h.

C. 30 km/h.

D. 25,5 km/h.

Câu 4: Sau khi đã thu thập mẫu vật, các nhà khoa học lựa chọn, sắp xếp các mẫu vật giống nhau vào một nhóm gọi là kỹ năng

A. liên kết.

B. đo.

C. phân loại.

D. quan sát.

Câu 5: Một trong ba nguyên tắc xây dựng bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học là các nguyên tố

A. hóa học được xếp theo chiều tăng dần của điện tích hạt nhân.

B. trong cùng một hàng có cùng số electron ở lớp ngoài cùng.

C. trong cùng cột có tính chất không giống nhau.

D. trong cùng cột có cùng số lớp electron.

Câu 6: Khối lượng theo đơn vị quốc tế amu của một nguyên tử sodium (Na) là bao nhiêu?

A. 23.

B. 24.

C. 25.

D. 26.

Câu 7: Nguyên tố hóa học là tập hợp nguyên tử cùng loại có cùng số

A. neutron trong hạt nhân.

B. proton trong hạt nhân.

C. electron trong hạt nhân.

D. proton và số neutron trong hạt nhân.

Câu 8: Phát biểu nào sau đây **không đúng**?

A. Số thứ tự của chu kỳ bằng số electron ở lớp ngoài cùng của nguyên tử các nguyên tố thuộc chu kỳ đó.

B. Bảng tuần hoàn gồm 3 chu kỳ nhỏ và 4 chu kỳ lớn.

C. Số thứ tự của chu kỳ bằng số lớp electron của nguyên tử các nguyên tố thuộc chu kỳ đó.

D. Các nguyên tố trong cùng chu kỳ được sắp xếp theo chiều điện tích hạt nhân tăng dần.

Câu 9: Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng có vai trò quan trọng đối với

A. sự chuyển hóa của sinh vật.

B. sự biến đổi các chất.

C. sự trao đổi năng lượng.

D. sự sống của sinh vật.

Câu 10: Các yếu tố chủ yếu ngoài môi trường ảnh hưởng đến quang hợp là

A. Nước, Hàm lượng khí carbon dioxide, hàm lượng khí oxygen

B. Nước, hàm lượng khí carbon dioxide, ánh sáng, nhiệt độ

C. Nước, hàm lượng khí oxygen, ánh sáng

D. Nước, hàm lượng khí oxygen, nhiệt độ

Câu 11: Trao đổi khí ở sinh vật là quá trình

- A. lấy khí O_2 từ môi trường vào cơ thể và thải khí CO_2 từ cơ thể ra môi trường.
- B. lấy khí CO_2 từ môi trường vào cơ thể và thải khí O_2 từ cơ thể ra môi trường.
- C. lấy khí CO_2 từ môi trường vào cơ thể, đồng thời thải khí CO_2 hoặc O_2 từ cơ thể ra môi trường.
- D. lấy khí O_2 hoặc CO_2 từ môi trường vào cơ thể, đồng thời thải khí CO_2 hoặc O_2 từ cơ thể ra môi trường.

Câu 12. Ở thực vật các chất nào dưới đây được vận chuyển từ rễ lên lá?

- A. Chất hữu cơ và chất khoáng.
- B. Nước và chất khoáng.
- C. Chất hữu cơ và nước.
- D. Nước, chất hữu cơ và chất khoáng.

Câu 13. Các yếu tố chủ yếu ngoài môi trường ảnh hưởng đến quang hợp là

- A. chất hữu cơ và chất khoáng.
- B. nước và chất khoáng.
- C. nước, chất hữu cơ và chất khoáng.
- D. chất hữu cơ và nước.

Câu 14. Nhu cầu nước của cây thấp nhất trong điều kiện thời tiết nào dưới đây:

- A. Mùa hè, nhiệt độ cao, độ ẩm trung bình
- B. Mùa thu, nhiệt độ cao, độ ẩm trung bình
- C. Mùa đông, nhiệt độ thấp, độ ẩm thấp
- D. Mùa xuân, nhiệt độ trung bình, độ ẩm cao

Câu 15. Sản phẩm của quang hợp là?

- A. Nước, carbon dioxide.
- B. Glucose, nước.
- C. Ánh sáng, diệp lục.
- D. Oxygen, glucose.

Câu 16. Sản phẩm cuối cùng của quá trình hô hấp ở thực vật là?

- A. Carbon dioxide, nước, năng lượng.
- B. Glucose, nước.
- C. Glucose, diệp lục.
- D. Oxygen, glucose.

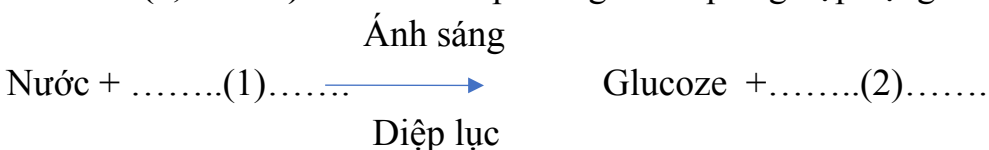
B. PHẦN TỰ LUẬN: (6,0 điểm)

Câu 17: (1,0 điểm)

Một con rái cá bơi trên một dòng sông được quãng đường 100 m trong 40 s, sau đó nó thả mình trôi theo dòng nước 50 m trong 40s. Tính tốc độ bơi của rái cá và tốc độ của dòng nước.

Câu 18: (0,5 điểm) : Để hoạt động thuyết trình, thảo luận có hiệu quả cần chú ý những vấn đề gì?

Câu 19: (0,5 điểm) Hoàn thành phương trình quang hợp dạng chữ:



Câu 20: (1,5 điểm) Dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể nếu sự vận chuyển các chất trong cơ thể bị dừng lại?

Câu 21. (1,0 điểm) Mô tả con đường đi của khí qua các cơ quan của hệ hô hấp ở động vật (ví dụ ở người).

Câu 22: (1,5 điểm) Một nguyên tử có 11 proton trong hạt nhân. Theo mô hình nguyên tử của Rutherford - Bohr, số lớp electron của nguyên tử đó là bao nhiêu? Nguyên tử đó thuộc chu kì nào?

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ 1

A. TRẮC NGHIỆM: 4 điểm (đúng mỗi câu được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	A	C	A	A	B	A
Câu	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	D	B	D	B	B	B	D	A

B. TỰ LUẬN: 6 điểm

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 17 (1 đ)	Tốc độ bơi của rái cá là: $v = s/t = 100/40 = 2,5\text{m/s}$ Tốc độ của dòng nước là: $v = s/t = 50/40 = 1,25\text{m/s}$	0,5 đ 0,5 đ
Câu 18 (0,5 đ)	Để hoạt động thuyết trình, thảo luận có kết quả cần chú ý những vấn đề sau: - Chuẩn bị các bước từ việc chọn vấn đề, lập dàn bài chi tiết của báo cáo thuyết trình, thu thập tư liệu, số liệu... - Thực hiện theo nhóm với bảng kế hoạch chi tiết, phân chia công việc rõ ràng - Mỗi báo cáo cần có tối thiểu 4 nội dung sau: (1) Mục đích báo cáo, thuyết trình; (2) Chuẩn bị và các bước tiến hành; (3) Kết quả và thảo luận; (4) Kết luận	0,5 đ
Câu 19 (0,5 đ)	(1) Cacbondioxide (2) Oxygen	0,25đ 0,25đ
Câu 20 (1,5 đ)	Nếu sự vận chuyển các chất trong cơ thể bị dừng lại: - Các tế bào thiếu oxygen và các chất dinh dưỡng, sự trao đổi	0,5đ

	chất trong tế bào dừng lại và tế bào có thể chết. - Cơ thể sẽ bị nhiễm độc bởi các chất bài tiết trong tế bào do không được thải ra bên ngoài. - Cơ thể sẽ có nguy cơ tử vong nếu không được cấp cứu kịp thời.	0,5đ 0,5đ
Câu 21 (1,0 đ)	- Ở người, khi hít vào, không khí đi qua đường dẫn khí vào đến phổi sẽ cung cấp O_2 cho các tế bào. - Khí CO_2 từ tế bào được máu chuyển tới phổi để thải ra ngoài môi trường qua động tác thở ra.	0,5đ 0,5đ
Câu 22 (1,5 đ)	Sơ đồ nguyên tử (p = 11):  Số lớp electron của nguyên tử là 3 Nguyên tử đó thuộc chu kì 3 vì có 3 lớp e	0,75 đ 0,25 đ 0,5 đ

uigeli.xyz ĐỀ 3	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025 MÔN: KHTN 7
---------------------------	--

I. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)**Hãy chọn phương án đúng A, B, C hoặc D cho mỗi câu sau:****Câu 1.** Cho các bước sau:

- (1) Đưa ra dự đoán khoa học để giải quyết vấn đề.
- (2) Đề xuất vấn đề cần tìm hiểu.
- (3) Lập kế hoạch kiểm tra dự đoán.
- (4) Thực hiện kế hoạch kiểm tra dự đoán.
- (5) Viết báo cáo. Thảo luận và trình bày báo cáo khi được yêu cầu.

Thứ tự sắp xếp đúng các bước trong phương pháp tìm hiểu tự nhiên là?

- A. (1) - (2) - (3) - (4) - (5). **B. (2) - (1) - (3) - (4) - (5).**
C. (1) - (2) - (3) - (5) - (4). D. (2) - (1) - (3) - (5) - (4).

Câu 2. Hạt cấu tạo nên vỏ nguyên tử là

- A. electron. B. proton. C. neutron. D. proton và neutron.

Câu 3. Kí hiệu N để biểu diễn nguyên tố nào sau đây?

- A. Hydrogen. B. Helium. C. Oxygen. D. Nitrogen.

Câu 4. Bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học được sắp xếp theo nguyên tắc

- A. nguyên tử khối tăng dần. B. tính kim loại tăng dần.
C. điện tích hạt nhân tăng dần. D. tính phi kim tăng dần.

Câu 5. Bảng tuần hoàn có bao nhiêu chu kì?

- A. 4. B. 5. C. 6. D. 7.

Câu 6. Hợp chất là chất tạo nên từ

- A. hai nguyên tử trở lên. B. một nguyên tố hoá học.
C. hai nguyên tố hóa học trở lên. D. một phân tử.

Câu 7. Liên kết ion được hình thành nhờ

- A. lực hút tĩnh điện giữa các ion trái dấu.
B. lực hút tĩnh điện giữa các nguyên tử.
C. một hay nhiều cặp electron dùng chung.
D. một hay nhiều cặp neutron dùng chung.

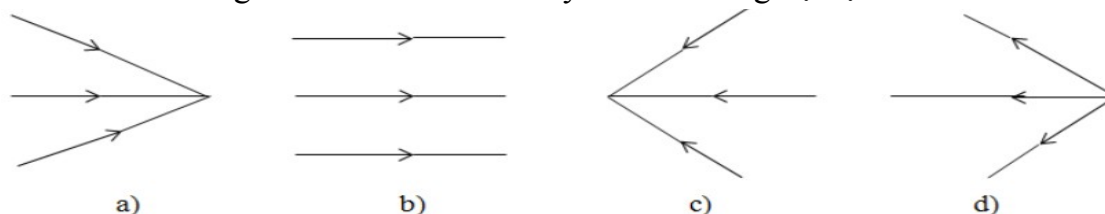
Câu 8. Trong hệ đơn vị đo lường chính thức ở nước ta, đơn vị tốc độ là

- A. cm/s và km/h. B. m/min và km/h. C. m/s và km/h. D. mm/s và m/s.

Câu 9. Vật nào sau đây phản xạ âm tốt?

- A. Miếng xốp. B. Rèm nhung. C. Mặt gương. D. Đệm cao su.

Câu 10. Các chùm sáng nào ở hình vẽ dưới đây là chùm sáng hội tụ?



- A. Hình a và b. B. Hình a và c. C. Hình b và c. D. Hình a, c và d.

Câu 11. Cho biết thành phần hạt nhân của 5 nguyên tử sau: X(6p, 6n); Y(16p, 16n); Z(6p, 7n); E(16p, 17n); G(8p, 8n). Có bao nhiêu nguyên tố ứng với 5 nguyên tử trên?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 12. Dựa vào bảng tuần hoàn hóa học, em hãy cho biết nguyên tử Ca nặng hay nhẹ hơn nguyên tử O?

- A. Nặng hơn. B. Bằng nhau. C. Nhẹ hơn. D. Không so sánh được.

Câu 13. Biết vị trí nguyên tử X như sau: chu kì 3, nhóm IIA. Dựa vào bảng tuần hoàn thì nguyên tố X là

- A. Sodium. B. Boron. C. Calcium. D. Magnesium.

Câu 14. Chất nào sau đây là đơn chất?

- A. Sodium chloride do nguyên tố Na và Cl tạo nên.
B. Than chì do nguyên tố C tạo nên.
C. Water do nguyên tố H và O tạo nên.
D. Vôi sống do nguyên tố Ca và O tạo nên.

Câu 15. Âm **không thể** truyền trong môi trường nào dưới đây?

- A. Khoảng chân không. B. Tường bê-tông.
C. Nước biển. D. Tầng khí quyển bao quanh Trái Đất.

Câu 16. Hiện tượng nhật thực xảy ra khi

- A. Mặt Trời nằm giữa Trái Đất và Mặt Trăng.

- B. Mặt Trăng nằm giữa Mặt Trời và Trái Đất.
 C. Trái Đất nằm giữa Mặt Trời và Mặt Trăng.
 D. Mặt Trăng nằm trong vùng tối của Trái Đất.

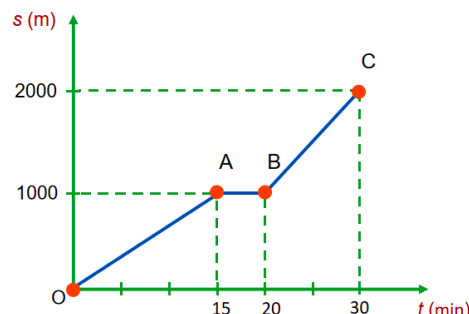
II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu 17. (1,5 điểm) Hoá trị là gì? Nêu quy tắc hóa trị.

Câu 18. (1,5 điểm) Một người đi xe máy trên chặng đường OC, quá trình đi được biểu diễn bằng đồ thị quãng đường – thời gian như sau:

Dựa vào đồ thị em hãy cho biết:

- a. Quãng đường người đó đi được trong 15 min đầu tiên.
 b. Người đó dừng lại nghỉ ngơi trong thời gian bao lâu?
 c. Nếu người đó lúc 7h00 đi từ O thì đến C lúc mấy giờ?



Câu 19. (2,0 điểm)

- a. Một vật thực hiện được 60000 dao động trong thời gian 5 min. Tính tần số dao động của vật. Tai người có nghe được âm do vật đó phát ra hay không?
 b. Giả sử nhà em ở gần một cơ sở xay xát gạo. Tiếng ồn phát ra từ nhà máy xay xát gạo làm ảnh hưởng đến sinh hoạt và học tập của em. Em hãy đưa ra 02 giải pháp nhằm hạn chế tiếng ồn phát ra từ nhà máy xay xát gạo này.

Câu 20. (1,0 điểm)

Hàng ngày bạn Hoa đi học bằng xe đạp trên quãng đường 3km. Để tính tốc độ trung bình khi đạp xe Hoa đã ghi lại nhật kí như bảng ở bên. Em hãy tính tốc độ trung bình khi đạp xe từ nhà đến trường và từ trường về nhà của bạn Hoa theo đơn vị km/h.

Thứ 5	Quãng đường di chuyển	Thời gian
Lúc đi	Từ nhà đến trường	15 min
Lúc về	Từ trường về nhà	16,5 min

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

I. Trắc nghiệm: 4 điểm (đúng mỗi câu được 0,25đ)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	A	D	C	D	A	A	C
Câu	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	C	B	B	A	D	B	A	B

II. Tự luận: 6 điểm

Đáp án	Điểm
Câu 17. (1,5 điểm)	0,75đ
- Hoá trị là con số biểu thị khả năng liên kết của nguyên tử nguyên tố này với nguyên tử nguyên tố khác.	0,75đ
- Quy tắc hoá trị: Trong công thức hoá học của hợp chất hai nguyên tố, tích	

của chỉ số và hoá trị của nguyên tố này bằng tích của chỉ số và hoá trị của nguyên tố kia.	
Câu 18. (1,5 điểm) a) Quãng đường người đó đi được trong 15 min đầu tiên là 1000m b) Người đó dừng lại nghỉ ngơi trong thời gian 5min c) Nếu người đó lúc 7h00 đi từ O thì đến C lúc 7h30	0,5đ 0,5đ 0,5đ
Câu 19. (2,0 điểm) a) 5 min = 300s Tần số dao động của vật là: $60000/300 = 200$ Hz Với tần số này tai người có thể nghe được. b) Các biện pháp có thể là: - Lắp kính các cửa sổ và cửa ra vào, thường xuyên khép kín cửa để ngăn tiếng ồn. - Trồng nhiều cây xanh trước nhà để tiếng ồn bị phản xạ theo nhiều hướng khác nhau. - Xây bờ tường nhà cao. Nêu được mỗi biện pháp 0,5đ	0,25đ 0,5đ 0,25đ 1,0đ
Câu 20. (1,0 điểm) Đổi $15\text{min} = 0,25\text{h}$ $16,5\text{min} = 0,275\text{h}$ Tốc độ trung bình khi đi từ nhà đến trường là: $V_1 = s/t_1 = 3/0,25 = 12$ (km/h) Tốc độ trung bình khi đi từ trường về nhà là: $V_1 = s/t_1 = 3/0,275 = 10,9$ (km/h)	0,5đ 0,5đ

* Lưu ý: Học sinh làm theo cách khác nhưng đúng vẫn được điểm tối đa.

uigeli.xyz ĐỀ 4	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025 MÔN: KHTN 7
---------------------------	--

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Nguyên tử có cấu tạo bởi các loại hạt:

A. electron và hạt nhân B. electron và proton C. electron và notron D. Proton và notron

Câu 2: Nguyên tố cần thiết ngăn ngừa bệnh bướu cổ ở người

A. Sắt B. I ốt C. Canxi D. Kẽm

Câu 3: Kí hiệu hóa học nào sau đây đúng:

A. CA B. Ca C. cA D. ca

Câu 4: Nguyên tố hóa học nào cần thiết cho sự phát triển chiều cao của cơ thể

A. Calcium B. Sắt C. I ốt D. Kẽm

Câu 5: Nguyên tử Calcium có số proton trong hạt nhân là 20. Số electron của vỏ Calcium là:

A. 2 B. 8 C. 20 D. 10

Câu 6: Số thứ tự chu kì trong bảng HTHT cho biết:

A. Số lớp electron B. Số electron nguyên tử
C. Số proton trong nguyên tử D. Số electron lớp ngoài cùng

B. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: 1,0 điểm

Một kim loại ở thể lỏng trong điều kiện thường được ứng dụng để chế tạo nhiệt kế. Đó là kim loại nào? Cho biết vị trí (Nhóm, chu kì) và kí hiệu hóa học của nguyên tố kim loại đó?

HƯỚNG DẪN CHẤM

A. Phần trắc nghiệm (1,0 điểm): Mỗi câu đúng được 0,25 điểm:

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	B	B	A	C	A

B. Phần tự luận (6,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
1	Một kim loại ở thể lỏng trong điều kiện thường được ứng dụng để chế tạo nhiệt kế đó là kim loại Mercury. Kí hiệu hóa học là: Hg Kim loại Mercury (Hg) thuộc chu kì 6 nhóm IIB.	0,5 điểm 0,5 điểm

uigeli.xyz ĐỀ 5	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025 MÔN: KHTN 7
---------------------------	--

I. TRẮC NGHIỆM (1,5 điểm)

Câu 1: Đâu không phải là kĩ năng học tập môn khoa học tự nhiên

A. Kĩ năng quan sát B. Kĩ năng phân loại

C. Kỹ năng tổng hợp**D. Kỹ năng thuyết trình**

Câu 2. Trong các trường hợp dưới đây, vật phát ra âm khi nào?

A. Khi làm vật chuyển động.

B. Khi bẻ gãy vật.

C. Khi uốn cong vật.

D. Khi làm vật dao động.

Câu 3. Vật nào sau đây được gọi là nguồn âm?

A. Cây sừng

B. Cái trống

C. Cái còi đang thổi

D. Âm thoa

Câu 4. Chuyển động như thế nào gọi là dao động?

A. Chuyển động theo một đường tròn.

B. Chuyển động lặp đi lặp lại nhiều lần theo hai chiều quanh một vị trí.

C. Chuyển động của vật được ném lên cao.

D. Chuyển động lặp đi lặp lại hình xoắn ốc.

Câu 5. Biên độ dao động của vật là:

A. Tốc độ dao động của vật

B. Vận tốc truyền dao động

C. Độ lệch lớn nhất khi vật dao động

D. Tần số dao động của vật

Câu 6. Độ to của âm được đo bằng đơn vị:

A. Đề-xi-mét (dm)

B. Đề-xi-mét khối (dm³)

C. Mét vuông

D. Đề-xi-ben (dB)

II. TỰ LUẬN (2,25 điểm)

Câu 7 (1,0 điểm): Một ô tô chuyển động đều từ Hà Nội đến Hải Phòng trên quãng đường dài 120km trong 1,5h. Hỏi:

a. Tốc độ của ô tô là bao nhiêu?

b. Sau 2h ô tô đã đi được bao nhiêu km?

Câu 8 (1,0 điểm): Một người đi xe đạp trên quãng đường đầu dài 6 km với tốc độ 12km/h. Sau đó đi tiếp 8 km hết thời gian 30 phút. Xác định tốc độ của người đi xe đạp trên cả quãng đường?

Câu 9 (0,25 điểm): Liệt kê một số đơn vị đo tốc độ thường dùng?

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. TRẮC NGHIỆM: (1,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đ/A	C	D	C	B	C	D

II. TỰ LUẬN: (2,25 điểm)

Câu	Nội dung	
Câu 7: (1,0 điểm)	Tốc độ của ô tô là : $120 : 1,5 = 80$ (km/h) Sau 2h ô tô đã đi được : $S = 80.2 = 160$ (km)	
Câu 8: (1,0 điểm)	$\frac{s_1}{v_1} = \frac{6}{12} = 0,5$ (h) - Thời gian đi quãng đường đầu là: $t_1 = \frac{s_1}{v_1} = \frac{6}{12} = 0,5$ (h) - Đổi $t_2 = 30$ ph = 0,5 (h) - Tốc độ của người đi trên cả quãng đường là:	

	$v = \frac{s_1 + s_2}{t_1 + t_2} = \frac{6 + 8}{0,5 + 0,5} = \frac{14}{1} = 14 \text{ (km/h)}$	
Câu 9: (0,25 điểm)	Km/h, m/s, m/min, km/min, ...	

uigeli.xyz ĐỀ 6	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025 MÔN: KHTN 7
---------------------------	--

I. TRẮC NGHIỆM: (1,75 điểm) Chọn phương án trả lời đúng cho các câu sau:

Câu 1: Trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng có vai trò quan trọng đối với

- A. sự chuyển hoá của sinh vật. B. sự biến đổi các chất.
C. sự trao đổi năng lượng. D. sự sống của sinh vật.

Câu 2: Yếu tố ngoài môi trường ảnh hưởng đến quang hợp là

- A. hàm lượng khí oxygen. B. ánh sáng.
C. muối khoáng D. gió

Câu 3: Cây xanh hô hấp vào thời gian nào trong ngày?

- A. Ban đêm. B. Buổi sáng.
C. Cả ngày và đêm. D. Ban ngày.

Câu 4: Chuyển hóa năng lượng là

- A. sự biến đổi năng lượng từ dạng này sang dạng khác.
B. sự biến đổi năng lượng từ nơi này sang nơi khác.
C. sự truyền năng lượng từ nơi này sang nơi khác.
D. sự thay đổi năng lượng theo chiều hướng tăng hoặc giảm dần.

Câu 5: Các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến hô hấp tế bào là:

- A. Hàm lượng nước, nồng độ khí carbon dioxide, nhiệt độ.
B. Hàm lượng nước, nồng độ khí oxygen, nhiệt độ.
C. Nồng độ khí oxygen, nồng độ khí carbon dioxide, nhiệt độ.
D. Hàm lượng nước, nồng độ khí oxygen, nồng độ khí carbon dioxide, nhiệt độ.

Câu 6: Quang hợp là

- A. là quá trình lá cây sử dụng nước và khí carbon dioxide nhờ năng lượng ánh sáng đã được diệp lục hấp thụ để tổng hợp chất hữu cơ.
B. là quá trình lá cây sử dụng nước và khí carbon dioxide nhờ năng lượng ánh sáng đã được diệp lục hấp thụ để tổng hợp chất hữu cơ và oxygen.
C. là quá trình lá cây sử dụng nước và khí carbon dioxide nhờ năng lượng ánh sáng đã được diệp lục hấp thụ để tổng hợp chất oxygen.

D. là quá trình lá cây sử dụng nước và khí carbon dioxide nhờ năng lượng đã được diệp lục hấp thụ để tổng hợp chất hữu cơ và oxygen.

Câu 7: Thoát hơi nước ở lá có vai trò

A. góp phần vận chuyển nước và muối khoáng trong cây, điều hòa nhiệt độ cơ thể, giúp khí O_2 đi vào bên trong lá và giải phóng khí CO_2 ra môi trường.

B. góp phần vận chuyển nước và muối khoáng trong cây, điều hòa nhiệt độ cơ thể, giúp khí O_2 đi vào bên trong lá

C. góp phần vận chuyển nước và muối khoáng trong cây, điều hòa nhiệt độ cơ thể, giúp khí CO_2 đi vào bên trong lá và giải phóng khí O_2 ra môi trường.

D. góp phần vận chuyển nước và muối khoáng trong cây, điều hòa nhiệt độ cơ thể, giúp khí giải phóng khí CO_2 ra môi trường.

II. TỰ LUẬN: 2,0 điểm

Câu 1 (1 điểm): Mô tả quá trình hô hấp diễn ra ở tế bào? Viết phương trình hô hấp tế bào?

Câu 2 (1 điểm): Giải thích ý nghĩa của việc để cây xanh trong phòng khách.

Hướng dẫn chấm

I. TRẮC NGHIỆM: 1,75 điểm (đúng mỗi câu được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7
ĐA	D	B	C	A	D	B	C

II. TỰ LUẬN: 2,0 điểm

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 20 (1 điểm)	-Mô tả quá trình hô hấp diễn ra ở tế bào: Khí oxygen phân giải các phân tử chất hữu cơ (chủ yếu là glucose) thành khí carbon dioxide và nước, đồng thời cũng tạo ra năng lượng ATP	0,5
	Phương trình hô hấp tế bào: Glucose + Oxygen → Nước + Carbon dioxide + Năng lượng (ATP + nhiệt)	0,5
Câu 21 (1 điểm)	Ý nghĩa của việc trồng cây xanh trong phòng khách:	0,25
	- Cây xanh quang hợp tạo ra oxygen giúp con người hô hấp tốt hơn.	0,5
	- Một số cây xanh có khả năng lọc sạch không khí bằng cách hấp thụ khí độc phát ra từ nội thất trong nhà như amoniac, benzene,... hoặc hấp thụ các bức xạ phát ra từ những thiết bị điện tử → tạo ra không gian thoáng mát, sạch sẽ, an toàn cho sức khỏe của những người trong gia đình.	
	- Giúp làm đẹp không gian phòng khách → giúp con người cảm thấy thư giãn.	0,25

